TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON RẪY** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ- ST
Ngày 25/02/2021
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Loan.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Y H Liêu.

+ Bà Đinh Thị Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đăng Lễ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy.

Trong ngày 25/ 02/ 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 33/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 (Chuyển thụ lý số: 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2021) về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXX-ST ngày 13/01/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị An Tr, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn T , xã E, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Lê Đại B, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn X, thị trấn ĐắkRve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị An Tr trình bày:

Chị và anh Lê Đại B có đăng ký ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã E ngày 15/4/2014. Trong thời gian đầu chung sống, vợ chồng có hạnh phúc. Tuy nhiên, sau gần một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, anh B không có trách nhiệm với gia đình, vợ, con, không chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình; còn hay chửi bới, đánh đập gây thương tích cho chị. Anh B còn sử dụng ma túy. Chị có nhắc nhở khuyên can nhiều lần nhưng không được. Ngày 28/8/2020, vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn, anh B đánh chị bị thương tích nặng và phải nhập viện điều trị nên chị và anh B đã sống ly thân từ đó

đến nay. Chị không còn tình cảm với chồng, nhận thấy mâu thuẫn hôn nhân trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Đại B.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Anh T, sinh ngày 15/9/2014. Sau khi ly hôn, chị Tr đồng ý để anh Lê Đại B nuôi con, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn: Anh Lê Đại B công nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian ly thân như lời chị Tr trình bày là đúng. Anh nhận lỗi về mình vì có lơ là, không quan tâm đến vợ và có đánh đập, gây thương tích cho vợ. Anh không muốn ly hôn vì anh còn thương yêu vợ, con. Anh xin lỗi chị Tr, mong chị Tr tha thứ cho anh để vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau chăm sóc cho con.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Anh T, sinh ngày 15/9/2014. Nếu phải ly hôn, anh Lê Đại B xin được quyền nuôi con và không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết

Chị Tr không chấp nhận lời xin lỗi của anh B vì chị cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra trong nhiều năm, chị đã nhiều lần khuyên can anh B nhưng không được. Do đó, chị không còn lòng tin ở anh B, kiên quyết xin ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua lời khai và yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Vụ án xin ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa nguyên đơn - chị Nguyễn Thị An Tr, bị đơn - anh Lê Đại B có địa chỉ tại thôn X, thị trấn Đắk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum là tranh chấp hôn nhân và gia đình qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy theo qui định tại điểm a Khoản 1 điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị An Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin ly hôn anh Lê Đại B và giải quyết việc nuôi con chung. Các đương sự không tự thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị An Tr và anh Lê Đại B kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyên, có đủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, chị Tr và anh B phát sinh mâu thuẫn do anh B có hành vi bạo lực với vợ, thiếu sự quan tâm đến cuộc sống gia đình. Vợ chồng không còn sống chung; không tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, vi phạm các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Điều này chứng tỏ tình cảm

vợ chồng của chị Nguyễn Thị An Tr và anh Lê Đại B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó,theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị An Tr đối với anh Lê Đại B là có căn cứ chấp nhận .

Về việc nuôi con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị An Tr và anh Lê Đại B có 01 con chung tên Lê Anh T, sinh ngày 15/9/2014. Hiện nay, anh Lê Đại B đang nuôi con và có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi con; không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Tr đồng ý để anh B nuôi con và chị không cấp dưỡng vì chị đang không có công việc ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy, anh B có khả năng, điều kiện về kinh tế và chỗ ở, đảm B tốt hơn về mọi mặt cho cháu Lê Anh T nên chấp nhận nguyện vọng của chị Tr và anh B, để anh B tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lê Anh T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Đại B không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[3] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Tr và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị An Tr.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị An Tr được ly hôn với anh Lê Đại B.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, anh Lê Đại B được trực tiếp nuôi con chung Lê Anh T, sinh ngày 15/9/2014.

Chị Nguyễn Thị An Tr không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Tr được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Khoản 3 Điều 144, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Áp dụng điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về qui định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị An Tr phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0001662 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Chị Tr đã nộp đủ án phí.

3. Căn cứ các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (25/02/2021).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Rẫy;
- Chi cục THADS huyện Kon Rẫy;
- Các đương sự
- Lưu HSVA./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phương Loan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**